

Bản án số: 233/2023/DS-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v "tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Hoàng Nhũ.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 169, Phố L, phường H, quận H, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Công K - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C chi nhánh huyện P, tỉnh C (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C và giấy ủy quyền số 189/UQ-PGD ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2023 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C ông Phạm Công K trình bày:

Vào ngày 12/9/2018, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T có vay vốn tại phòng giao dịch Ngân hàng C chi nhánh huyện P, tỉnh C số tiền là 20.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay hộ mới thoát nghèo, lãi suất thỏa thuận 8,25%/năm, thời hạn vay là 05 năm, kỳ hạn trả nợ là 06 tháng/ lần, thời hạn trả cuối cùng là ngày 12 tháng 9 năm 2023.

Trong thời gian qua, Ngân hàng C Chi nhánh huyện P và các ngành đoàn thể nhận dịch vụ ủy thác xã Phú Mỹ cùng với Tổ tiết kiệm và vay vốn đã tích cực vận động ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T trả lãi và nợ gốc theo đúng định kỳ nhưng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T vẫn không thực hiện. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng C tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2023 là 26.700.000 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 6.700.000 đồng. Do Nguyễn Văn L, bà T đã vi phạm hợp đồng vay vốn nên Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2023 là 26.700.000 đồng và phải trả tiền lãi theo quy định của pháp luật đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của Ngân hàng.

- Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng C. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T.

[3]. Đối với việc Ngân hàng C yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T trả các khoản tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 6.700.000 đồng. Căn cứ vào sổ vay vốn và các giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 11 tháng 9 năm 2018 của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T thể hiện, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T có vay của Ngân hàng C số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng. Quá trình vay, ông Nguyễn Văn L và bà

Nguyễn Thị T không thực hiện trả tiền nợ gốc và lãi đúng theo các thỏa thuận ghi trong giấy đề nghị vay vốn. Vì vậy, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “*bên vay tài sản là tiền thì trả đủ tiền khi đến thời hạn ...*”. Áp dụng điều luật đã viện dẫn thì ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng C. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 28/9/2023 với số tiền tổng cộng là 26.700.000 đồng; trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 6.700.000 đồng.

[4]. Đối với việc Ngân hàng C yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T trả lãi phát sinh sau ngày 28/9/2023 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng C là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết sau ngày 28/9/2023 cho đến khi trả hết các khoản nợ.

[5]. Quan điểm của Viện kiểm sát về đề xuất nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Ngân hàng C không phải nộp án phí. Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2023 với số tiền tổng cộng là 26.700.000 đồng; trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 6.700.000 đồng.

Kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T phải chịu với số tiền 1.335.000 đồng (Chưa nộp).

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình